

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 14 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2022/TLST-DS ngày 28/10/2022 về việc “Tranh chấp di sản thừa kế và yêu cầu hủy Giấy CNQSD đất”.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Tiến T, sinh năm 1958; địa chỉ: Tiểu khu 5, khối phố T, phường H, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

- **Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1954; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường H, xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

**Người đại diện ủy quyền của bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Q – Văn phòng luật sư A, số 59, đường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Ủy ban nhân dân thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; **Người đại diện ủy quyền:** Ông Nguyễn Quốc H, trưởng phòng TNMT thị xã K.

- Ủy ban nhân dân phường H, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh; **Người đại diện ủy quyền:** Ông Thái Việt B, cán bộ địa chính phường.

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1949; địa chỉ: TDP Nhân T, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1951; địa chỉ: Xóm 4, thôn H, phường K, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường H, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966; địa chỉ: Tổ dân phố H, phường H, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1968; địa chỉ: Xóm M, xã T, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bà Trần Thị N; địa chỉ: Tiểu khu 5, khối phố T, phường H, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bà Lê Thị T; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường H, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh. .

*Người đại diện ủy quyền của bà Lê Thị T:* Bà Nguyễn Thị Q – Văn phòng luật sư A, số 59, đường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

- Anh Nguyễn Thanh B; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường H, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

- Chị Phan Thị L; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường H, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

- Anh Nguyễn Thanh T; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường H, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

- Chị Trần Thị Thanh L; địa chỉ: Tổ dân phố T, phường H, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh.

*Người đại diện ủy quyền của anh B, anh T, chị L, chị L:* Bà Trần Thị Vân A; Địa chỉ: Số 59, đường Trung Tiết, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

## **2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Cắt một phần diện tích đất thuộc thửa đất số 29b tờ bản đồ số 01 tại thôn T, phường H, thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh đã được nhà nước cấp giấy chứng nhận QSD đất số CD 002839 ngày 30/6/2016 mang tên Nguyễn Thanh T và Trần Thị Thanh L với diện tích 281,5m<sup>2</sup> (Trong đó có 275m<sup>2</sup> đất ở và 6,5m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm) cho ông Nguyễn Tiến T. Ranh giới phần đất cụ thể như sau:

+ Phía Bắc giáp hộ ông Phùng Hữu V dài 3,52m.

+ Phía Đông giáp hộ ông Nguyễn Tiến T dài 15,53m + 10,22m + 2,43m + 1,46m + 11,79m.

+ Phía Nam giáp đường Hoàng Xuân H dài 4,31m + 3,06m.

+ Phía Tây giáp phần đất còn lại của anh Nguyễn Thanh T - chị Trần Thị Thanh L dài 38,94m.

Giá trị phần đất giao cho ông Nguyễn Tiến T nêu trên có giá trị **285.704.525 đồng (Hai trăm tám mươi lăm triệu, bảy trăm linh bốn nghìn, năm trăm hai lăm đồng).**

2.2. Ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị T, anh Nguyễn Thanh T, chị Trần Thị Thanh L phải có trách nhiệm tháo dỡ, di dời toàn bộ công trình xây dựng, vật

kiến trúc, cây cối và các tài sản khác trên phần diện tích đất 281,5m<sup>2</sup> được giao cho ông Nguyễn Tiến T.

2.3. Ông Nguyễn Tiến T có trách nhiệm chịu 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) lệ phí chuyển đổi mục đích sử dụng đất đối với 100m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm sang đất ở thuộc thửa đất số 248, tờ bản đồ 01/299/TTg (nay là Thửa số 30, tờ bản đồ số 125 bản đồ phường H sau khi sát nhập). Ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm chịu lệ phí chuyển đổi mục đích sử dụng đất còn lại đối với 100m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm sau khi trừ 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) ông Nguyễn Tiến T phải chịu.

2.4. Đối với phần diện tích đất còn lại là 32,2m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm có giá trị 1.799.000 đồng (Một triệu bảy trăm chín mươi chín nghìn đồng) thuộc thửa đất số 29b tờ bản đồ số 01 tại thôn T, phường H, thị xã K giao cho ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị T được quyền quản lý, sử dụng. Ranh giới phần đất cụ thể như sau:

- + Phía Bắc giáp hộ ông Phùng Hữu V dài 1,04m.
- + Phía Đông giáp phần đất giao cho ông Nguyễn Tiến T dài 38,94m
- + Phía Nam giáp đường Hoàng Xuân H dài 0,63m
- + Phía Tây giáp đất của ông Nguyễn Văn T bà Lê Thị T dài 38,94m

*(Chi tiết cụ thể phần đất giao cho các đương sự có sơ đồ kèm theo Quyết định).*

2.5. Ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Tiến T, Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên hòa giải thống nhất đề nghị Tòa án không hủy các Giấy chứng nhận QSD đất gồm:

+ Giấy CNQSD đất số BG 468069 cấp ngày 08/06/2011 đối với thửa đất số 248, tờ bản đồ số 01/299TTG (nay là Thửa số 30, tờ bản đồ số 125 bản đồ phường Hưng Trí sau khi sát nhập) mang tên ông Nguyễn Tiến T, bà Trần Thị N.

+ Giấy CNQSD đất số BG 912190 cấp ngày 20/3/2015 đối với thửa đất số 29, tờ bản đồ số 20 mang tên ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị T.

+ Giấy CNQSD đất số CD002838 cấp ngày 30/6/2016 đối với thửa đất 29A, tờ bản đồ 20 mang tên anh Nguyễn Thanh B và chị Phan Thị L.

+ Giấy CNQSD đất số CD002839 cấp ngày 30/6/2016 thửa đất 29B, tờ bản đồ số 20 mang tên anh Nguyễn Thanh T và chị Trần Thị Thanh L.

2.6. Về án phí, lệ phí Tòa án:

\* *Về án phí:* Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 24, Điều 26 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

+ Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Tiến T và ông Nguyễn Văn T.

*\* Về lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản:*

+ Ông Nguyễn Tiến T phải chịu 12.000.000đồng (Mười hai triệu đồng).

+ Ông Nguyễn Văn T phải chịu 12.000.000đồng (Mười hai triệu đồng).

Số tiền này ông Nguyễn Tiến Thống đã nộp nên buộc ông Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Tiến T số tiền 12.000.000đồng (Mười hai triệu đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đường sự;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Tòa án cấp cao tại Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hồ Đức Quang**